

Số: 06/2022/TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
 - Mã chứng khoán: TPB
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 - Điện thoại: 024. 37688998
 - Fax: 024. 37688979
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Quang Tiến
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 27/01/2022 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Quang Tiến

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên công ty: **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 37688998 Fax: 024. 37688979
- Vốn điều lệ: 15.817.554.950.000 đồng
- Mã chứng khoán: TPB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Trong năm 2021, TPBank đã tổ chức 01 kỳ ĐHĐCĐ thường niên và 1 đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	23/04/2021	Thông qua các nội dung sau đây: 1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng Quản trị. b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2020 và kế hoạch ngân sách năm 2021 của Hội đồng Quản trị. 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ban Điều hành. 3. Báo cáo của Ban kiểm soát, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Ban Kiểm soát. b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2020 và kế hoạch ngân sách năm 2021 của Ban Kiểm soát. c) Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của TPBank.



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020. 5. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021. 6. Văn bản nội bộ của TPBank, bao gồm: a) Điều lệ của TPBank. b) Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng. c) Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị. d) Quy định về hoạt động của Ban Kiểm soát.
2	02/2021/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	01/11/2021	Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ đợt 2 năm 2021 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong

II. Hội đồng Quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập
			Ngày bổ nhiệm
1	Ông Đỗ Minh Phú	Chủ tịch HĐQT	20/04/2018
2	Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	20/04/2018
3	Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch HĐQT	20/04/2018
4	Ông Shuzo Shikata	Phó Chủ tịch HĐQT	20/04/2018
5	Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên HĐQT	20/04/2018
6	Ông Eiichiro So	Thành viên HĐQT	20/04/2018
7	Bà Đỗ Thị Nhung	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2018

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2021, HĐQT của TPBank đã tổ chức 1 phiên họp tập trung và 91 phiên họp không tập trung. Chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Minh Phú	92/92	100%
2	Ông Lê Quang Tiến	92/92	100%
3	Ông Đỗ Anh Tú	92/92	100%
4	Ông Shuzo Shikata	92/92	100%
5	Bà Nguyễn Thu Hà	92/92	100%
6	Ông Eiichiro So	92/92	100%
7	Bà Đỗ Thị Nhung	92/92	100%

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (Tổng Giám đốc):

Tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ TPBank, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định nội bộ của TPBank, trong năm 2021, HĐQT thường xuyên rà soát kỹ lưỡng, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động tại đơn vị kinh doanh (ĐVKD) cũng như các khối hội sở.

- Duy trì các cuộc họp định kỳ với Tổng Giám đốc (TGD), Ban Điều hành (BDH) theo các chủ đề và quy mô khác nhau nhằm nắm bắt tình hình công việc của Ban lãnh đạo Ngân hàng, lắng nghe các cán bộ quản lý báo cáo tổng hợp hoạt động kinh doanh, cùng thảo luận những vấn đề then chốt có tác động lớn đến hoạt động của Ngân hàng, qua đó giúp TGD và BDH đưa ra những giải pháp kinh doanh phù hợp chủ trương của HĐQT, giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc để hoạt động ngân hàng được thông suốt, đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Định hướng, giám sát và chỉ đạo TGD, BDH tăng cường công tác dự báo, phân tích cơ hội và thách thức, xây dựng các kịch bản để bám sát tình hình kinh tế thế giới trong nước, chính sách điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội và nhận dạng khó khăn, rủi ro để đưa ra các quyết sách kinh doanh kịp thời, sáng suốt, hiệu quả; giám sát, chỉ đạo sát sao BDH trong hoạt động kinh doanh.
- Định hướng và giám sát hoạt động tín dụng phù hợp với chỉ đạo của NHNN và thực tế hoạt động của TPBank nhằm sử dụng tối đa hiệu quả chỉ tiêu tín dụng theo thông báo của NHNN, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực rủi ro theo cảnh báo của NHNN và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu và gia tăng thị phần theo mục tiêu đề ra.
- Chỉ đạo TGD quan tâm rà soát, chỉnh sửa các quy trình, nghiệp vụ để phù hợp với thực tế vận hành, đồng thời triệt để xử lý các vướng mắc trong quá trình tương tác giữa các ĐVKD và các khối hội sở để vừa đảm bảo kiểm soát rủi ro nhưng vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh được thông suốt và góp phần tăng năng suất lao động, giảm chi phí cho ngân hàng, đáp ứng kịp thời nhu cầu hợp lý của khách hàng nhằm tăng tính cạnh tranh về chất lượng dịch vụ của TPBank.
- Thực hiện nhiệm vụ tăng trưởng về quy mô hoạt động thông qua hoạt động mở rộng mạng lưới trên khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh, quảng bá hình ảnh đến nhiều đối tượng khách hàng và phục vụ tối đa cho khách hàng.
- Chỉ đạo chuyển đổi mô hình kinh doanh thông qua việc tăng cường các hoạt động thu nhập ngoài lãi, quyết liệt giảm sự phụ thuộc vào nguồn thu nhập từ hoạt động tín dụng, chuyển hướng sang phát triển các nguồn thu nhập phi tín dụng, xác định nhóm khách hàng & sản phẩm chủ lực, xây dựng và sẽ đa dạng hóa các sản phẩm ngoại hối (FX), phái sinh ngoại hối và lãi suất, Tăng trưởng về quy mô & mạng lưới, tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng quy mô tệp khách hàng với tốc độ trung bình khoảng 30%/năm.
- Giữ vững vị thế Ngân hàng số 1 về công nghệ số tại Việt Nam, triển khai toàn diện giai đoạn Sáng tạo số trong toàn hàng. Bám sát các nội dung dự thảo áp dụng phương thức điện tử và tự động hóa quy trình cho vay của TCTD đối với khoản vay nhỏ lẻ của khách hàng cá nhân để chủ động triển khai thực hiện ngay khi có quy định của NHNN hoặc xin phép NHNN cho

phép thực hiện thí điểm.

- Chi đạo BDH thành lập Quỹ “Bank Tím Yêu Thương” để giúp đỡ các thành viên trong Ngân hàng đang phải đối mặt với khó khăn và nghịch cảnh. Bên cạnh đó, còn đồng hành, sẻ chia với cộng đồng trong tình hình đại dịch Covid-19 diễn phức tạp thông qua việc ủng hộ các chương trình phòng chống Covid-19 của Chính phủ và các địa phương có dịch, cũng như miễn, giảm, hạ lãi suất cho các khách hàng chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị:

HĐQT thực hiện chức năng quản trị hoạt động của TPBank thông qua các Ủy ban trực thuộc nhằm hoàn thành có hiệu quả các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao phó, thực hiện tốt vai trò giám sát cấp cao theo quy định của Luật các TCTD và pháp luật liên quan.

✦ **Ủy ban Quản trị cấp cao (EXCO):** Năm 2021, Ủy ban EXCO đã bám sát kế hoạch hoạt động của HĐQT để chỉ đạo triển khai, định hướng cho TGD, BDH đưa ra các quyết định đúng đắn, triển khai kịp thời các giải pháp thiết thực, khả thi để qua đó đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, kiểm soát nâng cao chất lượng tài sản và đảm bảo an toàn hệ thống:

- Tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn nhất là những khó khăn do tác động tiêu cực của đại dịch COVID -19 gây ra nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định, đạt hiệu quả cao đồng thời vẫn đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng, an toàn sức khỏe của cán bộ TPBank.

- Chi đạo TGD, BDH nghiêm túc thực hiện Chi đạo của Chính phủ và NHNN về các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, đảm bảo kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ, tập trung mọi nguồn lực chia sẻ khó khăn và đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 bằng các giải pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ, thúc đẩy việc chuyển đổi số, tạo điều kiện cho vay mới để khôi phục, ổn định sản xuất – kinh doanh, góp phần thúc đẩy phục hồi tăng trưởng kinh tế,

- Hàng năm, khi kết thúc năm kế hoạch và trước khi triển khai nhiệm vụ kinh doanh năm mới, Ủy ban EXCO tổ chức họp trực tiếp với các Khối/Trung tâm/ĐVKD trong ngân hàng, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, thấu hiểu tình hình tổ chức hoạt động của các đơn vị, qua đó có khuyến khích động viên kịp thời và đưa ra những yêu cầu định hướng cho các đơn vị, tổng hợp ý kiến đóng góp để xây dựng chiến lược kinh doanh, nâng cao hiệu quả vai trò quản trị và giám sát của HĐQT.

✦ **Ủy ban Nhân sự (UBNS):** Định kỳ hàng tháng, UBNS họp và xem xét quyết định các vấn đề về nhân sự trong thẩm quyền của Ủy ban, đồng thời trực tiếp chỉ đạo thực hiện các hoạt động theo định hướng của Ngân hàng. Chi đạo kiểm soát chặt định biên, đảm bảo sử dụng tối ưu nguồn nhân lực, thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng cường phát triển cán bộ từ nguồn nội bộ, tạo cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên. Thông qua UBNS, các vấn đề liên quan đến bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý của Ngân hàng đã được tham mưu cho HĐQT để xem xét quyết định phù hợp, kịp thời, đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cao của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ TPBank. Đồng thời, UBNS còn chỉ đạo

tăng cường hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn tiếp diễn trong cả nước qua hệ thống E-learning và đào tạo trực tuyến. UBNS còn xem xét và đề xuất điều chỉnh các văn bản về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, các quy định nội bộ tại TPBank.

✦ **Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO):** Thực hiện hiệu quả công tác giám sát việc quản lý cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; giám sát việc thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; giám sát việc xây dựng và quyết định khung lãi suất huy động và cho vay, khung giá cho các sản phẩm khác, kế hoạch huy động và sử dụng vốn, nguyên tắc FTP và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của Ngân hàng. Ủy ban SALCO còn tham mưu cho HĐQT xây dựng và ban hành các Quy chế liên quan đến hoạt động quản lý Tài sản/Nợ phải trả, quản lý vốn, quản lý Bộ chỉ số tài chính.

✦ **Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư:**

- Tham mưu cho HĐQT thông qua: Các quyết định cấp tín dụng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ cho các đối tượng là người có liên quan của Ngân hàng, cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn, người có liên quan của HĐQT theo quy định của pháp luật, đầu tư giấy tờ có giá của TPBank từ 10% trở lên so với Vốn điều lệ; các quyết định mua bán trái phiếu giữa các TCTD; Phê duyệt và ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng, các văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ TPBank.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động: Phê duyệt của Hội đồng Tín dụng đầu tư cấp cao và TGD nhằm bảo đảm an toàn cho hoạt động tín dụng tại TPBank; Phê duyệt của TGD liên quan đến hoạt động cấp và điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt tín dụng của các cấp phê duyệt tín dụng trực thuộc TGD; Giám sát TGD trong việc ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng và đầu tư, mua bán giấy tờ có giá thuộc thẩm quyền của TGD; Giám sát TGD và các cá nhân, đơn vị trong toàn hệ thống TPBank thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động tín dụng, Đầu tư mua, bán giấy tờ có giá.

✦ **Ủy ban Quản lý Rủi ro (QLRR):** Tham mưu cho HĐQT phê duyệt các văn bản liên quan đến công tác Quản lý rủi ro, gồm các quy chế, quy định về rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro thanh khoản, ...; Tham mưu cho HĐQT phê duyệt các đề xuất liên quan đến quản lý rủi ro thuộc thẩm quyền của HĐQT; Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng và triển khai việc áp dụng tiêu chuẩn Basel tại TPBank. Theo đó, TPBank là một trong số ít các Ngân hàng trong toàn hệ thống được áp dụng chuẩn quốc tế Basel II trước thời hạn theo quy định của NHNN. Đặc biệt, tháng 09/2021, TPBank công bố hoàn thành toàn bộ các yêu cầu của Basel III và IFRS 9 và triển khai toàn diện cả hai chuẩn mực quốc tế quan trọng này ngay từ Quý 4/2021. Bằng việc đáp ứng toàn bộ yêu cầu của cả Basel III và IFRS 9, TPBank trở thành ngân hàng Việt Nam đầu tiên và duy nhất trong thời điểm này áp dụng đồng thời hai chuẩn mực quản trị rủi ro và báo cáo tài chính khắt khe trong lĩnh vực ngân hàng trên toàn thế

giới. Trong năm qua, Ủy ban QLRR đã chỉ đạo đánh giá rủi ro và các tiềm năng, cơ hội của các ngành, lĩnh vực kinh tế trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 bùng nổ hoặc khi đã được kiểm soát để có định hướng và giải pháp trong kinh doanh nhằm khai thác tối đa cơ hội và kiểm soát hạn chế rủi ro ở mức tối thiểu. Ủy ban QLRR còn đảm bảo thực hiện các báo cáo HĐQT về các tỷ lệ an toàn, báo cáo rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, ... theo định kỳ và khi cần thiết.

✦ **Ủy ban Chiến lược:** Đóng vai trò là đơn vị tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT thực hiện một số hoạt động chuyên môn liên quan đến nghiên cứu, xây dựng, phân tích, triển khai công tác chiến lược của Ngân hàng; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác quan hệ Nhà đầu tư.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	10/2021/NQ-TPB.HĐQT	05/03/2021	Thông qua các nội dung và thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
2	17/2021/NQ-TPB.HĐQT	12/04/2021	Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ	100%
3	35/2021/NQ-TPB.HĐQT	07/06/2021	Thông qua nội dung triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021	100%
4	39/2021/NQ-TPB.HĐQT	21/06/2021	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
5	46/2021/NQ-TPB.HĐQT	25/06/2021	Thông qua việc lựa chọn đơn vị tư vấn và chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu riêng lẻ để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021	100%
6	49/2021/NQ-TPB.HĐQT	06/07/2021	Thông qua nội dung Công đoàn TPBank mua lại cổ phiếu mà TPBank đã phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	100%
7	50/2021/NQ-TPB.HĐQT	12/07/2021	Thông qua việc tiếp tục đầu tư, góp vốn, mua cổ phần vào Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	100%
8	55/2021/NQ-TPB.HĐQT	30/08/2021	Thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dự kiến tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 của TPBank đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 23/04/2021 phê duyệt	100%
9	64/2021/NQ-TPB.HĐQT	16/09/2021	Thông qua Hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	
10	65/2021/NQ-TPB.HĐQT	20/09/2021	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
11	67/2021/NQ-TPB.HĐQT	27/09/2021	Thông qua chủ trương lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu và thời gian thực hiện dự kiến để lấy ý kiến cho nội dung thông qua Phương án tăng vốn điều lệ đợt 2 năm 2021 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong	100%
12	74/2021/NQ-TPB.HĐQT	04/11/2021	Thông qua việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ đợt 2 năm 2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021	100%
13	76/2021/NQ-TPB.HĐQT	10/11/2021	Thông qua việc bổ nhiệm ông Bùi Quang Cương giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin kể từ ngày 10/11/2021	100%
14	81/2021/NQ-TPB.HĐQT	07/12/2021	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nhằm phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
15	91/2021/NQ-TPB.HĐQT	24/12/2021	Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Bảo	Trưởng BKS	20/04/2018	Thạc sỹ
2	Ông Thái Duy Nghĩa	Thành viên chuyên trách	20/04/2018	Cử nhân
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên không chuyên trách	20/04/2018	Thạc sỹ

2. Cuộc họp của BKS:

Năm 2021, BKS tiến hành họp 04 phiên toàn thể với thành phần như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Bảo	04	100%	100%
2	Ông Thái Duy Nghĩa	04	100%	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	04	100%	100%

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông:

3.1. Giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng, qua đó đã đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm như sau:

- ✓ HĐQT đã tích cực chỉ đạo triển khai các hoạt động chiến lược, phát huy vai trò quản trị cấp cao trong hoạt động Ngân hàng;
- ✓ Phát triển các sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng và thực hiện tốt mục tiêu Đổi mới số;
- ✓ Tăng cường quản trị rủi ro hệ thống công nghệ, bảo đảm an toàn và kiểm soát các rủi ro hoạt động một cách hiệu quả;
- ✓ Triển khai thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua và định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN;
- ✓ Đánh giá việc giám sát quản lý cấp cao của HĐQT, TGD đối với Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro.

3.2. Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động và tư vấn, khuyến nghị về các nội dung liên quan.

3.3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:

BKS chỉ đạo Kiểm toán nội bộ ứng dụng công nghệ, kỹ thuật kiểm toán tiên tiến và hoàn thành tốt Kế hoạch kiểm toán năm 2021 trong điều kiện mới.

- ✓ Thường xuyên đánh giá chất lượng kiểm toán. Chỉ đạo KTNB kiểm tra, đánh giá độc lập việc tuân thủ cơ chế, chính sách, quy định nội bộ về giám sát quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro; đánh giá độc lập tính thích hợp của cơ chế, chính sách, quy định nội bộ.
- ✓ Tăng cường vai trò tư vấn, cảnh báo, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ.

3.4. Làm việc với Công ty kiểm toán độc lập, chia sẻ thông tin, ý kiến tư vấn qua kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính.

3.5. Chỉ đạo KTNB phối hợp với Khối QTRR trong việc giám sát thực hiện dịch vụ thuê ngoài đánh giá mức độ an toàn bảo mật các ứng dụng/hệ thống của TPBank.

3.6. Theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, các công ty, người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, TGD và cập nhật thông tin định kỳ. Các giao dịch nội bộ mua cổ phiếu TPBank được tuân thủ quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. BKS đã thực hiện tốt cơ chế phối hợp với HĐQT, BDH trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động Ngân hàng:

- ✓ Duy trì tốt việc trao đổi, cập nhật thông tin về các hoạt động kinh doanh ngân hàng và các

biện pháp kiểm soát rủi ro;

- ✓ Phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm toán và chỉ đạo khắc phục sau kiểm toán. Chỉ đạo KTNB thường xuyên trao đổi thông tin trong quá trình kiểm tra, giám sát, kiểm toán;
- ✓ Các kiến nghị của BKS, KTNB đã được ghi nhận và được HĐQT, BĐH chỉ đạo khắc phục.

5. Hoạt động khác của BKS:

Phối hợp Hội đồng Nhân sự tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ, nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Hưng	20/11/1966	Thạc sỹ	03/10/2017
2	Ông Lê Hồng Nam	04/02/1966	Thạc sỹ	01/07/2017
3	Ông Nguyễn Việt Anh	25/02/1977	Thạc sỹ	01/07/2017
4	Ông Nguyễn Hồng Quân	21/02/1968	Thạc sỹ	01/07/2017
5	Ông Khúc Văn Họa	16/01/1973	Thạc sỹ	01/07/2017
6	Ông Đinh Văn Chiến	16/06/1973	Thạc sỹ	15/04/2016
7	Ông Phạm Đông Anh	30/09/1971	Cử nhân	01/07/2017
8	Bà Trương Thị Hoàng Lan	10/09/1978	Cử nhân	28/12/2018
9	Ông Bùi Quang Cường	01/10/1967	Cử nhân	10/11/2021

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Lê Cẩm Tú	27/06/1975	Cử nhân	27/04/2013

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

TPBank luôn xác định quản trị công ty tốt là một trong những yếu tố quan trọng nhất đảm bảo sự phát triển bền vững, góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh, nâng cao giá trị ngân hàng và cổ phiếu, tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn, giúp tạo dựng niềm tin và tối đa hóa lợi ích cho cổ đông, nhà đầu tư. Do đó, TPBank luôn vận hành đảm bảo tuân thủ đúng quy định về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật hiện hành, xây dựng các quy định nội bộ về nội dung này. Trong năm 2021, các thành viên HĐQT, BKS, BĐH, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Ngân hàng cũng như các cán bộ chuyên trách còn được tạo điều kiện tham dự các hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng quản lý, điều hành, bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ về quản trị công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan quản lý Nhà nước khác.

VII. Danh sách về người có liên quan của TPBank và giao dịch của người có liên quan của TPBank với chính TPBank:

1. **Danh sách về người có liên quan của TPBank:** Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Báo cáo
2. **Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Không có
3. **Giao dịch giữa người nội bộ của TPBank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do TPBank nắm quyền kiểm soát:** Không có
4. **Giao dịch giữa TPBank với các đối tượng khác:**
 - 4.1. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.
 - 4.2. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.
 - 4.3. Các giao dịch khác của TPBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm Báo cáo
2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của TPBank:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bà Đỗ Quỳnh Anh	Người có liên quan đến Ông Đỗ Anh Tú – Phó Chủ tịch HĐQT	33.963.021	2,90%	48.550.078	3,07%	Mua 2.000.000 cổ phiếu và nhận 12.587.057 cổ phiếu thưởng
2	Công đoàn TPBank		0	0%	170.100	0,01%	Nhận chuyển quyền sở hữu 126.000 cổ phiếu ESOP từ các cán bộ nhân viên nghỉ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
							việc và nhận 44.100 cổ phiếu thưởng
3	Ông Lê Hồng Nam	Phó Tổng Giám đốc	225.000	0,02%	243.000	0,02%	Bán 45.000 cổ phiếu và nhận 63.000 cổ phiếu thưởng
4	Công ty TNHH SP	Tổ chức có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt – Thành viên BKS	39.983.746	3,41%	64.575.557	4,08%	Mua 7.850.000 cổ phiếu và nhận 16.741.811 cổ phiếu thưởng
5	Công ty TNHH JB	Tổ chức có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt – Thành viên BKS	39.962.339	3,41%	64.546.657	4,08%	Mua 7.850.000 cổ phiếu và nhận 16.734.318 cổ phiếu thưởng
6	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT	Tổ chức có liên quan đến Ông Shuzo Shikata – Phó Chủ tịch HĐQT và Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt – Thành viên BKS	0	0%	0	0%	Mua 4.200.000 cổ phiếu và sang tên 4.200.000 cổ phiếu cho SBI Ven Holdings Pte. Ltd. theo Hợp đồng ủy thác
7	SBI Ven Holdings Pte. Ltd.	Tổ chức có liên quan đến Ông Shuzo Shikata – Phó Chủ tịch HĐQT và Ông Eiichiro So – Thành viên HĐQT	48.494.838	4,14%	71.138.031	4,50%	Mua 4.200.000 cổ phiếu qua Hợp đồng ủy thác với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT và nhận 18.443.193 cổ phiếu thưởng

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
8	Ông Đỗ Tất Cường	Người có liên quan đến Ông Đỗ Minh Phú – Chủ tịch HĐQT và Ông Đỗ Anh Tú – Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%	0	0%	Bán 17.300 cổ phiếu
9	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Người có liên quan đến Ông Đỗ Minh Phú – Chủ tịch HĐQT và Ông Đỗ Anh Tú – Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%	0	0%	Bán 108.100 cổ phiếu
10	Ông Lê Sỹ Hối	Người có liên quan đến Bà Lê Cẩm Tú – Kế toán trưởng	0	0%	0	0%	Mua và bán 20.000 cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Minh Phú

Phụ lục I - Danh sách về người có liên quan của TPBank

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
I. Tổ chức chính trị - xã hội									
1	Công đoàn Ngân hàng TMCP Tiên Phong			- 17/QĐ-CD FPT - 09/07/2008 - Công đoàn Công ty Cổ phần FPT	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	09/07/2008			Tổ chức chính trị - xã hội
II. Hội đồng Quản trị									
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật			20/04/2018			Thành viên HĐQT
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin			20/04/2018			
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT			20/04/2018			
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT			20/04/2018			
5	Nguyễn Thu Hà		Thành viên HĐQT			20/04/2018			
6	Eiichiro So		Thành viên HĐQT			20/04/2018			
7	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập			20/04/2018			
III. Ban điều hành									
1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc			03/10/2017			Thành viên BDH
2	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
5	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
6	Đình Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc			15/04/2016			
7	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
8	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc			28/12/2018			
9	Bùi Quang Cường		Phó Tổng Giám đốc			10/11/2021			
IV. Ban Kiểm soát									
1	Nguyễn Thị Bảo		Trưởng BKS			20/04/2018			Thành viên BKS
2	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách			20/04/2018			
3	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách			20/04/2018			
V. Kế toán trưởng									
1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng			27/04/2013			Kế toán trưởng
VI. Người phụ trách quản trị Ngân hàng									
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng			26/10/2019			Người phụ trách quản trị Ngân hàng

Phụ lục II - Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
I. Tổ chức chính trị - xã hội							
1	Công đoàn Ngân hàng TMCP Tiên Phong		Tổ chức chính trị - xã hội	- 17/QĐ-CĐ FPT - 09/07/2008 - Công đoàn Công ty Cổ phần FPT	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	170.100	0,01%
II. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị							
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật			0	0%
1.1	Nguyễn Kim Phương		Mẹ			0	0%
1.2	Vũ Anh Thư		Vợ			0	0%
1.3	Đỗ Minh Đức		Con trai			17.592.114	1,11%
1.4	Ngô Đặng Trà My		Con dâu			0	0%
1.5	Đỗ Vũ Phương Anh		Con gái			17.592.114	1,11%
1.6	Bùi Quang Tuyền		Con rể			0	0%
1.7	Đỗ Minh Thuận		Chị gái			0	0%
1.8	Đỗ Thái Tùng		Anh trai			0	0%
1.9	Đỗ Thị Kim Diệp		Chị dâu			0	0%
1.10	Đỗ Tất Cường		Anh trai			0	0%
1.11	Nguyễn Thị Thu Hương		Chị dâu			0	0%
1.12	Đỗ Quốc Bình		Em trai			0	0%
1.13	Nguyễn Thị Nguyệt Nga		Em dâu			47	0%
1.14	Đỗ Anh Tuấn		Em trai			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.15	Đào Bích Hạnh		Em dâu			0	0%
1.16	Đỗ Kim Dung		Em gái			0	0%
1.17	Đỗ Thị Xuân Mai		Em gái			0	0%
1.18	Hoàng Anh Tuấn		Em rể			0	0%
1.19	Đỗ Anh Tú		Em trai			58.640.388	3,71%
1.20	Trung Thị Lâm Ngọc		Em dâu			1.411.592	0,09%
1.21	Đỗ Khôi Nguyên		Em trai			0	0%
1.22	Tian Xiao		Em dâu			0	0%
1.23	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI		Đại diện phần vốn góp	- 0100365621 - 11/04/2007 - Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội	Tòa nhà DOJI Tower, 5 Lê Duẩn, Ba Đình, Hà Nội	93.824.624	5,93%
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin			57.055.514	3,61%
2.1	Lê Trung Dũng		Cha đẻ			0	0%
2.2	Nguyễn Thị An		Mẹ đẻ			0	0%
2.3	Đoàn Ngọc Thu		Vợ			0	0%
2.4	Lê Nữ Cẩm Tú		Con gái			0	0%
2.5	Hannes Kaltenbrunner		Con rể			0	0%
2.6	Lê Đoàn An Khê		Con gái			0	0%
2.7	Lê Quang Diệu		Con trai			0	0%
2.8	Lê Nữ Quỳnh Nga		Em gái			0	0%
2.9	Nguyễn Văn Chiến		Em rể			0	0%
2.10	Lê Nữ Quỳnh Mai		Em gái			0	0%
2.11	Nguyễn Ngọc Hương		Em rể			6.750	0%
2.12	Công ty TNHH Đầu tư FPT		Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	- 0105173948 - 03/03/2011 - Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội	10 Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT			58.640.388	3,71%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.1	Nguyễn Kim Phương		Mẹ			0	0%
3.2	Trung Thị Lâm Ngọc		Vợ			1.411.592	0,09%
3.3	Đỗ Quỳnh Anh		Con gái			48.550.078	3,07%
3.4	Đỗ Minh Quân		Con trai			52.829.180	3,34%
3.5	Đỗ Minh Thuận		Chị gái			0	0%
3.6	Đỗ Thái Tùng		Anh trai			0	0%
3.7	Đỗ Thị Kim Diệp		Chị dâu			0	0%
3.8	Đỗ Tất Cường		Anh trai			0	0%
3.9	Nguyễn Thị Thu Hương		Chị dâu			0	0%
3.10	Đỗ Minh Phú		Anh trai			0	0%
3.11	Vũ Anh Thư		Chị dâu			0	0%
3.12	Đỗ Quốc Bình		Anh trai			0	0%
3.13	Nguyễn Thị Nguyệt Nga		Chị Dâu			47	0%
3.14	Đỗ Anh Tuấn		Anh trai			0	0%
3.15	Đào Bích Hạnh		Chị dâu			0	0%
3.16	Đỗ Kim Dung		Chị gái			0	0%
3.17	Đỗ Xuân Mai		Chị gái			0	0%
3.18	Hoàng Anh Tuấn		Anh rể			0	0%
3.19	Đỗ Khôi Nguyên		Em trai			0	0%
3.20	Tian Xiao		Em dâu			0	0%
3.21	Công ty Cổ phần Diana Unicharm		Phó Chủ tịch HĐQT	- 0100507058 - 11/04/2007 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Khu Công nghiệp Vĩnh Tuy, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%
3.22	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thủy		Chủ tịch HĐQT	- 0103014120 - 10/10/2006 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	53B Hàng Chuối, Phạm Đình Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
3.23	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong		Chủ tịch HĐQT	- 0304814339 - 01/02/2007 - Cục Thuế TP.HCM	Tầng 4 và Tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.24	Công ty TNHH Đầu tư TP Việt Nam		Chủ tịch Hội đồng thành viên	- 0106694703 - 19/11/2014 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Số 1, khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%
3.25	Công ty TNHH Địa Cầu Xanh		Thành viên Hội đồng thành viên	- 0101427158 - 28/11/2003 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	49 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
3.26	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tân Mỹ		Thành viên HĐQT	- 0100509295 - 06/03/1995 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Số 1 khu công nghiệp Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%
3.27	Công ty TNHH Thương mại Tân Kim Nhật		Thành viên Hội đồng thành viên	- 0108206729 - 29/03/2018 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Số 1A phố Hai Bà Trưng, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT			0	0%
4.1	Shogo Shikata		Cha đẻ			0	0%
4.2	Kyoko Shikata		Mẹ đẻ			0	0%
4.3	Erika Shikata		Vợ			0	0%
4.4	Riku Shikata		Con trai			0	0%
4.5	Kai Shikata		Con trai			0	0%
4.6	Masakazu Shikata		Anh trai			0	0%
4.7	Akiko Shikata		Chị dâu			0	0%
4.8	Keiji Shikata		Anh trai			0	0%
4.9	Shino Shikata		Chị dâu			0	0%
4.10	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT		Thành viên HĐQT	- 0102326106 - 26/07/2007 - Cục Thuế Hà Nội	Tầng 9, tòa nhà TTC Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
4.11	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.		Đại diện phần vốn góp	- 200710130N - 07/06/2007 - Singapore	120 Robinson Road #08-01 Singapore (068913)	71.138.031	4,50%
5	Nguyễn Thu Hà		Thành viên HĐQT			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
5.1	Nguyễn Minh Nguyệt		Mẹ đẻ			0	0%
5.2	Trần Đình Quốc		Chồng			0	0%
5.3	Trần Thu Minh		Con gái			0	0%
5.4	Đình Xuân Lợi		Con rể			0	0%
5.5	Trần Đình Đức		Con trai			0	0%
5.6	Nguyễn Văn Phúc		Anh trai			0	0%
5.7	Vũ Thị Việt Hồng		Chị dâu			0	0%
5.8	Nguyễn Thị Yên		Chị gái			0	0%
5.9	Nguyễn Kim Vy		Anh rể			0	0%
5.10	Nguyễn Nguyệt Nga		Em gái			0	0%
5.11	Đình Phan Thị		Em rể			0	0%
5.12	Nguyễn Hồng Liên		Em gái			0	0%
5.13	Khổng Dương Thùy		Em rể			0	0%
6	Eiichiro So		Thành viên HĐQT			0	0%
6.1	Tadashi So		Cha đẻ			0	0%
6.2	Fumiko So		Mẹ đẻ			0	0%
6.3	Mami So		Vợ			0	0%
6.4	Shunsuke So		Con trai			0	0%
6.5	Manami So		Con gái			0	0%
6.6	Mamiko Hamada		Em gái			0	0%
6.7	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.		Đại diện phần vốn góp	- 200710130N - 07/06/2007 - Singapore	120 Robinson Road #08-01 Singapore (068913)	71.138.031	4,50%
7	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập			0	0%
7.1	Đỗ Ngọc Đăng		Cha đẻ			0	0%
7.2	Trần Thị Thu		Mẹ đẻ			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
7.3	Phạm Văn Sinh		Chồng			0	0%
7.4	Phạm Hải Hà		Con gái			0	0%
7.5	Nguyễn Trọng Đắc		Con rể			0	0%
7.6	Phạm Hải Yến		Con gái			0	0%
7.7	Đỗ Thị Tuyết		Em gái			0	0%
7.8	Vũ Đức Chinh		Em rể			0	0%
7.9	Đỗ Thị Tươi		Em gái			0	0%
7.10	Đào Văn Thiệp		Em rể			0	0%
7.11	Đỗ Thị Thắm		Em gái			0	0%
7.12	Đỗ Thị Thùy		Em gái			0	0%
7.13	Đỗ Thị The		Em gái			0	0%
7.14	Nguyễn Quốc Tuyển		Em rể			0	0%
7.15	Đỗ Thị Thêu		Em gái			0	0%
7.16	Hoàng Văn Dũng		Em rể			0	0%

III. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban điều hành

1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc			810.000	0,05%
1.1	Phạm Thị Cúc		Mẹ đẻ			0	0%
1.2	Bùi Kim Tâm		Vợ			0	0%
1.3	Nguyễn Quỳnh Anh		Con gái			0	0%
1.4	Bùi Minh Hoàng		Con rể			0	0%
1.5	Nguyễn Trí Dũng		Con trai			0	0%
1.6	Nguyễn Minh		Con trai			0	0%
1.7	Nguyễn Thành Huân		Anh trai			0	0%
1.8	Trịnh Thị Vân Anh		Chị dâu			0	0%
1.9	Nguyễn Hải		Em trai			0	0%
1.10	Nguyễn Quỳnh Lam		Em dâu			0	0%
1.11	Nguyễn Thị Phương		Em gái			0	0%
1.12	Nguyễn Anh Tuấn		Em rể			0	0%
2	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc			243.000	0,02%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.1	Lê Đình Bình		Cha đẻ			0	0%
2.2	Đặng Thị Bích Thược		Mẹ đẻ			0	0%
2.3	Lê Thị Thanh Hồng		Vợ			0	0%
2.4	Lê Bình Phương Uyên		Con gái			0	0%
2.5	Lê Thị Ngọc Diệp		Chị gái			0	0%
2.6	Lê Hồng Sơn		Em trai			0	0%
2.7	Lê Thị Thúy Hồng		Em gái			0	0%
2.8	Lê Thị Thúy		Em gái			0	0%
2.9	Đỗ Hoàng Minh		Anh rể			0	0%
2.10	Phạm Văn Hận		Em rể			0	0%
2.11	Trần Thị Bích Hiền		Em dâu			0	0%
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc			337.250	0,02%
3.1	Nguyễn Văn Duyệt		Cha đẻ			0	0%
3.2	Trần Thị Tâm		Mẹ đẻ			0	0%
3.3	Nguyễn Thị Hào		Vợ			0	0%
3.4	Nguyễn Ngọc Minh Anh		Con gái			0	0%
3.5	Nguyễn Việt Đức Trí		Con trai			0	0%
3.6	Nguyễn Ngọc Bảo Châu		Con gái			0	0%
3.7	Nguyễn Tuấn Anh		Anh trai			0	0%
3.8	Nguyễn Thị Bích Thủy		Chị dâu			0	0%
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc			270.000	0,02%
4.1	Nguyễn Hữu Hùng		Cha đẻ			0	0%
4.2	Vi Kim Phong		Mẹ đẻ			0	0%
4.3	Trịnh Mai Hương		Vợ			0	0%
4.4	Nguyễn Mai Linh		Con gái			0	0%
4.5	Nguyễn Trịnh Khánh Đức		Con trai			0	0%
4.6	Nguyễn Kim Chi		Chị gái			0	0%
4.7	Nguyễn Trần Hậu		Anh rể			0	0%
4.8	Nguyễn Phong Lan		Em gái			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
4.9	Nguyễn Quang Huy		Em rể			0	0%
5	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc			281.465	0,02%
5.1	Vũ Thị Bé		Mẹ đẻ			0	0%
5.2	Phạm Thị Thu Huyền		Vợ			0	0%
5.3	Khúc Thị Huyền Mai		Con gái			0	0%
5.4	Khúc Thị Huyền Trang		Con gái			0	0%
5.5	Khúc Sơn Hải		Con trai			0	0%
5.6	Lê Thị Phương		Chị dâu			0	0%
5.7	Khúc Thị Hoàng		Chị gái			0	0%
5.8	Lê Văn Đôn		Anh rể			0	0%
5.9	Khúc Thị Hạ		Chị gái			0	0%
5.10	Vũ Văn Cháp		Anh rể			0	0%
5.11	Khúc Thị Hoàn		Chị gái			0	0%
6	Đình Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc			270.000	0,02%
6.1	Đình Văn Dương		Cha đẻ			0	0%
6.2	Lê Thị Đàm		Mẹ đẻ			0	0%
6.3	Nguyễn Thị Mai Anh		Vợ			0	0%
6.4	Đình Nhật Minh		Con trai			0	0%
6.5	Đình Nhật Nam		Con trai			0	0%
6.6	Đình Văn Hạnh		Em trai			0	0%
6.7	Vũ Thị Thu Hà		Em dâu			0	0%
6.8	Đình Văn Phúc		Em trai			2.956	0%
6.9	Nguyễn Thị Đào		Em dâu			0	0%
6.10	Đình Văn Thiện		Em trai			0	0%
6.11	Lê Thị Hiền		Em dâu			0	0%
7	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc			249.750	0,02%
7.1	Phạm Văn Doan		Cha đẻ			0	0%
7.2	Nguyễn Thị Thạo		Mẹ đẻ			0	0%
7.3	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Vợ			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
7.4	Phạm Anh Đức		Con trai			0	0%
7.5	Phạm Đức Trung		Con trai			0	0%
7.6	Phạm Thị Hồng Đào		Chị gái			0	0%
8	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc			0	0%
8.1	Trương Quyết Thắng		Cha dè			0	0%
8.2	Trương Thị Minh Nhung		Mẹ dè			0	0%
8.3	Trương Thị Hoàng Yến		Em gái			0	0%
8.4	Nguyễn Ngân Giang		Con gái			0	0%
8.5	Nguyễn Minh Dũng		Con trai			0	0%
8.6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong		Thành viên HĐQT độc lập			0	0%
9	Bùi Quang Cường		Phó Tổng Giám đốc			135.000	0,01%
9.1	Bùi Quang Hòe		Bố dè			0	0%
9.2	Đoàn Thị Hòa		Mẹ dè			0	0%
9.3	Long Văn Minh		Bố vợ			0	0%
9.4	Hoàng Thị Sơn		Mẹ vợ			0	0%
9.5	Long Thị Kim Oanh		Vợ			0	0%
9.6	Bùi Quang Lâm		Con trai			0	0%
9.7	Bùi Quang Kiên		Con trai			0	0%
9.8	Bùi Thị Mến		Chị gái			0	0%
9.9	Bùi Quang Thiệu		Anh trai			0	0%
9.10	Đỗ Thị Tâm		Chị dâu			0	0%
9.11	Bùi Quang Thịnh		Anh trai			0	0%
9.12	Bùi Thị Miên		Chị dâu			0	0%
9.13	Bùi Quang Kỳ		Em trai			0	0%
9.14	Đào Thị Nhung		Em dâu			0	0%
IV. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát							
1	Nguyễn Thị Bảo		Trưởng BKS			0	0%
1.1	Vũ Quốc Bình		Chồng			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.2	Vũ Ngọc Diệp		Con gái			0	0%
1.3	Nguyễn Ngọc Quang		Con rể			0	0%
1.4	Nguyễn Duy Tác		Anh trai			0	0%
1.5	Nguyễn Thị Thu		Chị dâu			0	0%
1.6	Nguyễn Duy Tâm		Anh trai			0	0%
1.7	Phạm Thị Phương		Chị dâu			0	0%
1.8	Nguyễn Kim Phong		Anh rể			0	0%
1.9	Nguyễn Duy Giám		Em trai			0	0%
1.10	Đỗ Kim Chí		Em dâu			0	0%
1.11	Nguyễn Duy Chính		Em trai			0	0%
1.12	Lê Thị Ngọc Lan		Em dâu			0	0%
2	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách			24.148	0,002%
2.1	Thái Thị Nguyệt		Mẹ đẻ			0	0%
2.2	Vũ Thị Hương Trà		Vợ			0	0%
2.3	Thái Thanh Tùng		Con trai			0	0%
2.4	Thái Vân Anh		Con gái			0	0%
2.5	Thái Thanh Hằng		Con gái			0	0%
2.6	Thái Duy Quang		Con trai			0	0%
2.7	Thái Duy Dũng		Anh trai			0	0%
2.8	Thái Thị Kim Dung		Em gái			0	0%
2.9	Lương Văn Nghĩa		Em rể			0	0%
2.10	Thái Thị Quỳnh Hoa		Em gái			0	0%
3	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách			0	0%
3.1	Lê Thị Minh Khánh		Mẹ đẻ			0	0%
3.2	Nguyễn Quang Bắc		Chồng			0	0%
3.3	Nguyễn Hà Anh		Con gái			0	0%
3.4	Nguyễn Đức Anh		Con trai			0	0%
3.5	Nguyễn Thị Thu Nga		Chị gái			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.6	Nguyễn Đức Minh		Anh rể			0	0%
3.7	Công ty TNHH VG		Chủ tịch	- 0103859019 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	60.692.799	3,84%
3.8	Công ty TNHH FD		Chủ tịch	- 0103859040 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	55.176.377	3,49%
3.9	Công ty TNHH JB		Chủ tịch	- 0103858939 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	64.546.657	4,08%
3.10	Công ty TNHH SP		Chủ tịch	- 0103859139 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	64.575.557	4,08%
3.11	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT		Tổng Giám đốc	- 0102326106 - 26/07/2007 - Cục Thuế Hà Nội	Tầng 9, tòa nhà TTC Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
V. Người có liên quan của người nội bộ là Kế toán trưởng							
1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng			236.250	0,01%
1.1	Lê Sỹ Hối		Cha đẻ			0	0%
1.2	Phạm Nam Anh		Chồng			0	0%
1.3	Phạm Nam Khánh		Con trai			0	0%
1.4	Phạm Lê Minh Khanh		Con gái			0	0%
1.5	Lê Thúy Vinh		Em gái			0	0%
1.6	Nguyễn Hải Thắng		Em rể			0	0%
VI. Người có liên quan của người nội bộ là Người phụ trách quản trị Ngân hàng							
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng			58.050	0%
1.01	Nguyễn Thị Thanh Diệp		Mẹ đẻ			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.02	Trần Ngọc Tú		Chồng			0	0%
1.03	Trần Nguyên Khôi		Con trai			0	0%
1.04	Trần Mai Khôi		Con gái			0	0%
1.05	Nguyễn Trung Kiên		Anh trai			0	0%
1.06	Nguyễn Minh Ngọc		Chị dâu			0	0%